TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Nguyễn Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký Tòa án.(Thư ký Lan)

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T - Sinh ngày 22/10/1998 tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Lương Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Lương Thị N, sinh năm 1994; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.*Có mặt.*

2. Nguyễn Đức H - Sinh ngày 23/7/2000 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 04, xã N, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978.Vợ, con: Chưa có.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017 ngày 28/9/2017 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Do bị cáo kháng cáo nên tại bản án phúc thẩm số 125/2018 ngày 14/03/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Hải 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 367/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 TAND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1, Điều 390; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt Nguyễn Đức H 07 tháng tù giam về hành vi không tố giác tội phạm. Ngày 16/6/2019 Nguyễn Đức H chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 367/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 TAND quận Hoàng Mai. Ngày 26/11/2019 Nguyễn Đức H đã thi hành án xong án phí HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

3. Vũ Xuân L – Sinh ngày 02/02/2002 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên

gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn 8 xã N, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Vũ Thanh T, sinh năm 1973 và con bà Vũ Thị L1, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.*Có mặt.*

4. Âu Đức P – Sinh ngày 10/6/1988 tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Âu Đức V, sinh năm 1948 và con bà Tiêu Thị T2, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.*Có mặt.*

5. Nguyễn Thúy N – Sinh ngày 23/12/1998 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 14, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Đàm Thúy P1, sinh năm 1973; Có chồng là Nguyễn Thế L1, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Trần Minh T2, sinh năm 1988

Trú tại: Khu 02, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

+ Vũ Văn T3, sinh năm 1996

Trú tại: Khu 03, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

+ Bà Đàm Thúy P1, sinh năm 1973 Địa chỉ: xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ, này 20/12/2021 Tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện Đoan Hùng tuần tra, phát hiện tại đồi cây sát đoạn đường nối Quốc lộ 2 với Cầu Sông Lô thuộc khu Tân Long, thị trấn Đoan Hùng, Trần Minh Thuận, sinh năm 1998, trú tại khu 2, xã Phúc Lai, huyện Đoan Hùng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Trần Minh T2 kết quả T2 dương tính với ma túy gốc MET, Methamphetamine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Minh T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ các tang vật gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 19/12/2021 Trần Minh T2 đi bộ đến nhà của Vũ Văn T3, sinh năm 1996 ở thôn 3, xã P, huyện Đoan Hùng rủ T3 góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. T3 đồng ý đưa cho T2 200.000 đồng, T2 bỏ ra 200.000 đồng tổng được 400.000 đồng. Sau đó T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0333637549 gọi đến số điện thoại 0974910227 của Nguyễn Đức H, sinh năm 2000, trú tại khu 4, xã N, huyện Đoan Hùng hỏi mua ma túy. Khi nghe điện thoại, H nói hiện Hkhông có ma túy, nếu muốn đi mua H sẽ cho người đi cùng. T2 đồng ý. H sử dụng điện thoại của chị Doãn Thị T4, sinh năm 1999, ở khu 6, xã Ngọc Quan (chị T4là bạn gái của H) đăng nhập ứng dụng Mesenger mang tên "Nguyễn Đức H" rồi nhắn tin

đến tài khoản Mesenger mang tên "Lạc Đường" của Lương Văn T, sinh năm 1998, trú tại tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hỏi mua 500.000 tiền ma túy đá và dặn T cho người khác lên lấy. T đồng ý. Sau đó H nói với T3 đã mua được ma túy và nhắn cho T3 số điện thoại của Vũ Xuân L, sinh năm 2002, trú tại khu 8, xã N, huyện Đoan Hùng, rồi H gọi qua ứng dụng Mesenger đến tài khoản Mesenger của L mang tên "X L" đăng nhập trong điện thoại Iphone 6 Plus lắp sim số 0366879392 để bảo L đi cùng T2 và T3 lên chỗ Lương Văn T lấy ma túy, đồng thời xem cả hai có bao nhiêu tiền thì góp thêm vào. L đồng ý. H tiếp tục nhắn tin cho L số điện thoại của T3 và T để liên hệ. Sau đó L sử dụng điện thoại di động gọi cho T3 bảo đến nhà đón. T3 điều khiển xe mô tô chở T2 đi đến khu vực X78 thuộc xã Ngọc Quan để đón L rồi cùng nhau đến thành phố Tuyên Quang. T2 đưa cho L 400.000 đồng, L góp thêm 100.000 đồng, tổng được 500.000 đồng. Trên đường đi L sử dụng điện thoại của T2 gọi đến số 0363.803.179 của Lương Văn T để giao dịch ma túy. Tại khu vực bãi đất trống trước cửa trường tiểu học Đội Cấn thuộc Tổ 12, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang. T đưa cho L gói ma túy có đặc điểm gói ngoài là mảnh nilon màu trắng được hàn kín các mép, bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T3 điều khiển xe mô tô chở cả nhóm quay về cổng nhà L. Tại đây L lấy một phần ma túy vừa mua đươc cất vào trong người, phần còn lại T2 và T3 chia nhau mỗi người một phần. Vũ Xuân L và Vũ Văn T3 đều đã một mình sử dụng hết số ma túy được chia cho bản thân.

Đối với số ma túy của Trần Minh T2, khoảng 06 giờ, ngày 20/12/2021 T2 có ý định đi đến thành phố Tuyên Quang để làm việc nên mang theo số ma túy trên đi ra khu vực cổng siêu thị Aloha thuộc khu Tân Long, thị trấn Đoan Hùng đón xe khách lên thành phố Tuyên Quang. Do chưa đón được xe, bản thân lại có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T2 đã đi đến khu vực đồi cây gần đó tự chế dụng cụ sử dụng ma túy đá từ vỏ chai nước, ống hút và ống thủy tinh để sử dụng ma túy. Khi vừa sử dụng xong thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đoan Hùng phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Qúa trình điều tra còn làm rõ, khoảng 17 giờ ngày 15/12/2021 T2 và T3 rủ nhau góp tiền mua ma túy. T3 đưa cho T2 100.000 đồng, T2 bỏ ra 200.000 đồng. Tổng được 300.000 đồng. T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức H hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, H đồng ý và hẹn đến cổng nhà chị Doãn Thị T ở khu 6, xã Ngọc Quan để giao dịch. T3 điều khiển xe mô tô chở T2 đến điểm hẹn thì gặp H và L đi từ trong nhà ra. Tại đây T2 đưa cho L 300.000 đồng (là tiền T2 và T3 đã góp trước đó) rồi đứng đợi. Khi quay lại L đưa cho T2 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài là đoạn ống hút màu hồng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá. Sau đó cả hai về nhà T3 chia đôi số ma túy vừa mua được rồi T2 và T3 đều sử dụng hết cho bản thân số ma túy trên tại nhà riêng của mình.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức H tại khu 4 và Vũ Xuân L tại khu 8, xã Ngọc Q, huyện Đoan Hùng. Qua khám xét chỉ thu giữ được 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm là 01 chai nhựa loại chai Sting nắp màu đen, được khoan 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn với cóng thủy tinh dạng trong suốt, 01 lỗ gắn với 01 ống nhựa màu hồng và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng tại tủ để đồ kê tại phòng bếp của Vũ Xuân L.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho T3 ngày 15/12/2021, Nguyễn Đức H và Vũ Xuân L khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ, ngày 14/12/2021, Nguyễn Đức H và Vũ Xuân L đang ở quán quán Internet Supa thuộc khu 6, xã Ngọc

Quan của anh Bùi Thanh H1, sinh năm 1985 trú tại khu 8, xã Ngọc Quan thì nảy sinh ý định góp tiền đến thành phố Tuyên Quang mua ma túy về sử dụng. L góp 200.000 đồng đưa cho H, H bỏ ra 300.000 đồng, tổng được 500.000 đồng. Sau đó H đăng nhập vào ứng dụng Messenger trên máy tính của quán Internet Supagọi điện qua ứng dụng Mesenger cho Lương Văn T hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. T đồng ý và hẹn H đến nhà T ở tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang để giao dịch. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở Vũ Xuân L đến điểm hẹn. Khi đến nơi L đứng ở ngoài sân còn T một mình đi vào trong nhà và gặp T ở cửa phòng ngủ. Tại đây H đưa cho T 500.000 đồng và mua được 01 gói ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng, hàn kín các mép, bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H và L đi về. Khi đến khu vực cổng xưởng X78 thuộc xã Ngọc Quan, H chia gói ma túy vừa mua được làm 03 phần trong đó H và L mỗi người giữ một phần để sử dụng phần còn lại Hải dặn Lâm cất giấu nếu ai hỏi mua thì bán.

Sau đó Nguyễn Đức H đi về sử dụng hết số ma túy này cho bản thân ở đồi cây gần nhà, còn Vũ Xuân L mang hai phần ma túy cất trong người rồi đi về nhà trọ ở khu 8, xã Ngọc Quan. Tại đây L đã sử dụng hết một phần cho bản thân. Phần còn lại, L cho vào trong đoạn ống hút màu hồng sau đó hàn kín hai đầu rồi cất vào tủ quần áo kê ở khu vực bếp trong nhà trọ. Đến ngày 15/12/2021 khi T3 hỏi mua ma túy, H đã bảo L mang phần ma túy này bán cho T3. Số tiền 300.000 đồng thu được từ việc bán ma túy cho T3, H và L đã sử dụng chi tiêu vào việc ăn uống, sinh hoạt hàng ngày hết.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Nguyễn Đức H, Lương Văn T khai: Ngày 14/12/2021 sau khi nhận 500.000 đồng của Nguyễn Đức H ở phòng ngủ của gia đình thuộc tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang. Lương Văn T mượn xe mô tô của H rồi đi đến cổng nhà Âu Đức P, sinh năm 1988, trú tại tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang gặp một người nam giới tên N1 (khoảng gần 30 tuổi, cao hoảng 1,65m, không rõ họ tên đệm, địa chỉ). Tại đây T hỏi mua của N1 500.000 đồng tiền ma túy. N1 đồng ý và điều khiển xe mô tô đi đâu đó khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho T 01 gói ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng hàn kín các mép, bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T quay về nhà trả xe và đưa gói ma túy này cho H.

Đến khoảng 23 giờ ngày 19/12/2021, T nhận được điện thoại của L liên hệ đến lấy ma túy cho H. T hẹn L đến bãi đất thuộc tổ 12, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang để giao dịch. Sau khi nói chuyện điện thoại với H, T dùng tài khoản Mesenger nickname "Lạc Đường" đăng nhập trên điện thoại nhãn hiệu Xiaomi của T nhắn tin đến tài khoản Mesenger "Hết thương Cạn Nhớ" của Âu Đức P hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy nhưng chia làm hai phần, một phần ma túy đá giá 300.000 đồng và một phần ma túy đá giá 200.000 đồng nhưng cho sẵn vào dụng cụ sử dụng ma túy. P đồng ý hẹn T đến nhà P để giao dịch. Sau đó T điều khiển xe mô tô của anh Tô Văn T4, sinh năm 1998 nhà ở tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang đến khu vực bãi đất bằng trước cửa trường tiểu học Đội Cấn gặp L, T3 và T2. Tại đây T nhận của L 500.000 đồng rồi bảo ba người đứng đợi còn T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Âu Đức P. Tại đây P nhận 500.000 đồng rồi đưa cho T 01 gói ma túy đá có đặc điểm gói ngoài là mảnh nilon màu trắng được hàn kín các mép, bên trong có chứa ma túy đá và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy T cho một phần ma túy đá vào trong bộ sử dụng ma túy, phần còn lại hàn kín như cũ rồi quay ra bãi đất trồng gần trường tiểu học Đội Cấn đưa gói ma túy này cho L. Sau khi đưa ma túy cho L, P một mình sử dụng hết số ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi mang về trả cho Âu Đức P.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Âu Đức P tại tổ 12, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang. Qua khám xét thu giữ tại gầm giường nhà ở của P: 05 túi nilon màu trắng có rãnh bấm, bên trong đều có bám dính chất bột màu trắng; 02 ống thủy tinh hở 02 đầu, 01 đầu hình cầu trong đó có 01 ống đã qua sử dụng, đáy của hình cầu bị đốt đen ở chính giữa, 01 ống chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh ở 2 đầu, 01 đầu hình cầu, trong đó có 01 ống đã qua sử dụng, đáy của hình cầu bị đốt đen ở chính giữa, 01 ống chưa qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 khò ga có chữ Namilux đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng bám dính bên trong 05 túi nilon màu trắng có rãnh bấm thu giữ của Âu Đức P. Tại Bản kết luận giám định số: 46/KLGĐ, ngày 30/12/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Chất bột màu trắng bám dính trong 05 túi nilon màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamin số thứ tự 323 Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 05 túi nilon màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán".

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 19/12/2021 Âu Đức P cùng Nguyễn Thúy N, sinh năm 1998, nhà ở xã K, thành phố Tuyên Quang (bạn gái của P) đang ở nhà P tại tổ 12, phường Đ, thành phố Tuyên Quang thì P nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. P cùng Nguyễn Thúy N điều khiển xe mô tô Honda Wave đi đến nhà Vương Đình C, sinh năm 1992 trú tại Tổ 6, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Khi đến gần nhà C, P nói cho N biết mình đi đến nhà C mua ma túy. Tại đây P mua của Cung 400.000 đồng được 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng có khuy bấm, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy P điều khiển xe mô tô chở N về nhà mình. Khi về đến nơi, P cất giấu gói ma túy vừa mua được ở đầu giường ngủ. Sau đó P mượn điện thoại Samsung J7 Pro, lắp sim số 0336054153 của Nguyễn Thúy N đăng nhập vào tài khoản Facebook nickname "Hết Thương Cạn Nhớ" của mình. Khoảng 20 giờ cùng ngày N về nhà mẹ đẻ tại xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Đến 23 giờ N thấy Lương Văn T nhắn tin đến tài khoản Mesenger của P để hỏi mua ma túy nên N đã sử dụng điện thoại gọi cho Âu Đức P và bảo Lương Văn T muốn mua 500.000 đồng tiền ma túy. P đồng ý bảo N nhắn tin hẹn T đến nhà P để giao dịch. N đồng ý và nhắn tin cho T.Khoảng 15 phút sau, Lương Văn T đến nhà P tại đây P đã bán cho T gói ma túy có đặc điểm đá có đặc điểm gói ngoài là mảnh nilon màu trắng được hàn kín các mép, bên trong có chứa ma túy đá như đã nêu trên và thu 500.000 đồng. Số tiền này P đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSĐH ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Âu Đức P, Nguyễn Thúy N, Nguyễn Đức H, Vũ Xuân L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251, Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố tại bản Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng pháp luật, không oan sai. Trong quá trình điều tra truy tố, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, nhục hình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T; Âu Đức P; Nguyễn Thúy N; Nguyễn Đức H; Vũ Xuân L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi bổ xung năm 2017) đề nghị xử phạt Lương Văn T: Từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi bổ xung năm 2017) đề nghị xử phạt Nguyễn Đức H: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi bổ xung năm 2017) đề nghị xử phạt Âu Đức P: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi bổ xung năm 2017) đề nghị xử phạt Vũ Xuân L: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm năm tù, thời hạn tính từ ngày 21/12/2021; Nguyễn Thúy N: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS, khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

Xác nhận CQĐT đã trả lại chiếc xe BKS 22B2-710.67 cho bà Đàm Thúy P1, sinh năm 1973 trú tại xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang - mẹ đẻ của Nga là hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 bật lửa ga màu đỏ (thu giữ của Trần Minh T2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có đặc điểm gồm 01 chai nhựa loại chai Sting nắp màu đen, được khoan 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn với cóng thủy tinh dạng trong suốt, 01 lỗ gắn với 01 ống nhựa màu hồng và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng (thu giữ của Vũ Xuân L); 01 bì niêm phong số 46/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự chưa 05 túi nilon màu trắng có rãnh bấm, bên trong đều có bám dính chất bột màu trắng là vật còn lại sau giám định; 02 ống thủy tinh hở 02 đầu, 01 đầu hình cầu trong đó có 01 ống đã qua sử dụng, đáy của hình cầu bị đốt đen ở chính giữa, 01 ống chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh ở 2 đầu, 01 đầu hình cầu, trong đó có 01 ống đã qua sử dụng, đáy của hình cầu bị đốt đen ở chính giữa, 01 ống chưa qua sử dụng; 01 bật lửa

ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 khò ga có chữ Namilux đã qua sử dụng (thu giữ của Âu Đức Phương).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động Itel kèm sim số 0974910227 (thu giữ của Nguyễn Đức H); 01 Điện thoại di động Iphone 6 Plus kèm sim số 0366879392 thu giữ của Vũ Xuân L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi kèm sim số 0363803179 (thu giữ của Lương Văn T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masteol kèm sim số 0961203551 và 0968296864 (thu giữ của Âu Đức P); 01 Điện thoại di động Samsung J7 Pro kèm sim số 0336.054.153 (thu giữ của Nguyễn Thúy N).

Truy thu sung quỹ nhà nước của Lương Văn T 1.000.000 đồng; Âu Đức P 500.000 đồng; Nguyễn Đức H là 300.000 đồng là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy;

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 14/12/2021 và ngày 19/12/2021 tại tổ 12, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang Lương Văn T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy dạng đá loại Methamphetamine cho Nguyễn Đức H thu tổng số tiền là 1.000.000 đồng.

Ngày 15/12/2021 tại khu 6, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ Nguyễn Đức H và Vũ Xuân L đã 01 lần bán trái phép chất ma túy dạng đá loại Methamphetamine cho Vũ Văn T3 thu 300.000 đồng.

Ngày 19/12/2021 tại tổ 12, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang Âu Đức P và Nguyễn Thúy N đã 01 lần bán trái phép chất ma túy dạng đá loại Methamphetamine cho Lương Văn T thu 500.000 đồng.

Hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Đức H để thu lời của Lương Văn T đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi bán trái phép ma túy cho Vũ Văn T3 để thu lời của Nguyễn Đức H và Vũ Xuân L, cho Lương Văn T để thu lời của Âu Đức P và Nguyễn Thúy N đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b, Phạm tội 02 lần trở lên ...”

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố đối với các bị cáo Lương Văn T, Nguyễn Đức H, Vũ Xuân L, Âu Đức P và Nguyễn Thúy N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Âu Đức P, Nguyễn Thúy N, Nguyễn Đức H và Vũ Xuân L thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi này không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo đều đủ tuổi và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội.

Đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4] Đối với bị cáo Lương Văn T tuy là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong lần phạm tội hày bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy nên đã vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, vì vậy bị cáo Tuấn sẽ bị áp dụng hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và tội Không tố giác tội phạm. Tại Bản án số 367/2019 ngày 26/11/2019 của Tòa án thành phố Hà Nội xác định bị cáo là tái phạm. Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng nhận thấy việc xác định như vậy là chưa chính xác vì khi phạm tội bị cáo Hải bị xét xử tại Bản án số: 117/2017 ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu giấy bị cáo mới chưa đầy 16 tuổi, tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng theo quy định lần phạm tội sau bị xét xử theo bản án số 367/2019 không được tính là tái phạm, cho nên phạm tội lần này Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng mới xác định bị cáo H là tái phạm.

Đối với các bị cáo Vũ Xuân L, Âu Đức P và Nguyễn Thúy N là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Trong đó bị cáo Vũ Xuân L là đồng phạm tích cực với Nguyễn Đức H trong việc bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn T3. Nguyễn Thúy N là đồng phạm giúp sức cho Âu Đức P trong việc bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn T. Vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng hình phạt từng bị cáo sẽ phải chịu tương xứng với hành vi phạm tội mình gây ra sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lương Văn T, Vũ Xuân L, Âu Đức P và Nguyễn Thúy N đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Âu Đức P được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bố đẻ bị cáo -ông Âu Quốc V là người có công với cách mạng được hưởng chế độ bệnh binh loại A, thương tật hạng ¾ và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Khoản 5, Điều 251 BLHS Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng, bị VKS đề nghị áp dụng hình phạt tù do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn: xanh, bạc, số máy JA29e2379543, số khung: RLHJA3924MY259251, biển số: 22B2-710.67 tài sản của bà Đàm Thúy P1 quá trình điều tra xác định bà Phương không biết việc các bị cáo N và P đã dùng xe mô tô của bà đi mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô này cho bà P1 là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

+ Đối với 01 bì niêm phong dán kín số 46/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, đã qua sử dụng, đặc điểm 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trong, dạng chai nước ngọt, nhãn màu vàng có chữ STING, có nắp vặn màu đen, được đục thủng hai lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu hồng, 01 lỗ cắm cóng thủy tinh một đầu có dạng phễu của Vũ Xuân L; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, đã qua sử dụng, đặc điểm 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trong, dạng chai nước lọc có nắp vặn màu xanh, được đục thủng hai lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm cóng thủy tinh một đầu có dạng phễu của Trần Minh T2; 02 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng của Trần Minh T2 và Vũ Xuân L, một khò ga có chữ Namimux đã qua sử dụng; 01 sim số 0974910227 của Nguyễn Đức Hải, 01 sim số 0366879392 của Vũ Xuân L, 01 sim số 0363803179 của Lương Văn T, 01 sim số 0961203551 và 0968296864 của Âu Đức P, 01 sim số 0336.054.153 của Nguyễn Thúy N. Đây là các đồ vật mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Itel của Nguyễn Đức H, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của Vũ Xuân L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi của Lương Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masteol của Âu Đức P, 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro của Nguyễn Thúy N. Đây là các tài sản mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, bán nộp sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu lời bất chính từ việc các bị cáo bán ma túy mà có cụ thể: Lương Văn T thu 1.000.000đ, Nguyễn Đức H và Vũ Xuân L thu tổng số tiền 300.000đ và Âu Đức P thu 500.000đ cần truy thu để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên tại phiên tòa Nguyễn Đức H tự nguyện nhận nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng và không

yêu cầu Vũ Xuân L phải bồi hoàn. Xét thấy việc H tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền do H và L thu lợi bất chính là hợp pháp. Cần chấp nhận.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T, Vũ Xuân L, Âu Đức P, Nguyễn Đức H, Trần Minh T2, Vũ Văn T3, Công an huyện Đoan Hùng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng trên là phù hợp.

[8] Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo P khai mua của Vương Đình C, sinh năm 1992, ở tổ 12, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan điều tra - Công an huyện Đoan Hùng đã triệu tập và ghi lời khai, C khẳng định bản thân không bán ma túy cho Âu Đức P như P trình bày. Ngoài lời khai của Âu Đức P và Nguyễn Thúy N không còn tài liệu nào khác để chứng minh C có hành vi bán trái phép chất ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai mua của nam giới tên N, không biết năm sinh khoảng gần 30 tuổi, không biết địa chỉ nhà N. Do không rõ lai lịch, tên tuổi nên Cơ quan điều tra xác định khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với Tô Văn T là người đã cho Lương Văn T mượn xe mô tô để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T4 đến để làm việc nhưng hiện T4 không ở nhà, gia đình và chính quyền địa phương không biết địa chỉ của T4 ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Xuân L, Lương Văn T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thúy N, Âu Đức P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T; Âu Đức P; Nguyễn Đức H; Vũ Xuân L; Nguyễn Thúy N đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Lương Văn T: 07(Bẩy) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24/12/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Đức H: 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/12/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi bổ xung năm 2017) đề nghị xử phạt Vũ Xuân L: 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày 21/12/2021

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt : Âu Đức P: 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24/12/2021.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Thúy N: 02 (Hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 24/12/2021.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận: Ngày 11/5/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn: xanh, bạc, số máy JA29e2379543, số khung: RLHJA3924MY259251, biển số: 22B2-710.67 cho bà Đàm Thúy P1 là hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong số 46/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 05 túi nilon màu trắng có rãnh bấm, bên trong đều có bám dính chất bột màu trắng là vật còn lại sau giám định.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, đã qua sử dụng, đặc điểm 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trong, dạng chai nước ngọt, nhãn màu vàng có chữ STING, có nắp vặn màu đen, được đục thủng hai lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu hồng, 01 lỗ cắm cóng thủy tinh một đầu có dạng phễu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, đã qua sử dụng, đặc điểm 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trong, dạng chai nước lọc có nắp vặn màu xanh, được đục thủng hai lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm cóng thủy tinh một đầu có dạng phễu; 02 đoạn ống thủy tinh hở hai đầu, 01 đầu đều có hình cầu. trong đó có 01 ống đã qua sử dụng, đáy của hình cầu bị đốt đen ở chính giữ, 01 ống chưa qua sử dụng; 03 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, một khò ga có in chữ Namilux đã qua sử dụng.

+ 01 sim số 0974910227 của Nguyễn Đức H, 01 sim số 0366879392 của Vũ Xuân L, 01 sim số 0363803179 của Lương Văn T, 01 sim số 0961203551 và 0968296864 của Âu Đức P, 01 sim số 0336.054.153 của Nguyễn Thúy N.

- Tịch thu, để bán nộp ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động Itel của Nguyễn Đức H; 01 Điện thoại di động Iphone 6 Plus của Vũ Xuân L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi của Lương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel của Âu Đức P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro của Nguyễn Thúy N.

(Các vật chứng là tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng).

- Truy thu của các bị cáo Lương Văn T 1.000.000đ, Nguyễn Đức H 300.000đ và Âu Đức P 500.000đ để sung công quỹ nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lương Văn T, Nguyễn Đức H, Vũ Xuân L, Âu Đức P, Nguyễn Thúy N

mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Về quyền kháng cáo, áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo.
- VKSND huyện
- VKSND tỉnh
- Chi cục THA
- Sở tư pháp
- Công an huyện
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ THỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Viết Anh